

Số: 27/2026/QĐST-DS

Cà Mau, ngày 13 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2026/TLST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Quốc K**, sinh ngày 09/11/1988; Địa chỉ: Số Z, đường N, Khóm C, phường B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Trần Nguyễn Tuyết N**, sinh ngày 04/9/1997; Địa chỉ: Số X, Khóm B, phường V, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc bà Trần Nguyễn Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Quốc K số tiền **8.706.000 đồng** (*tám triệu, bảy trăm lẻ sáu, nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 217.650 đồng, bà Trần Nguyễn Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ, nên buộc bà Trần Nguyễn Tuyết N có trách nhiệm nộp số tiền 217.650 đồng. Bà Lâm Quốc K đã dự nộp số tiền 300.000 đồng, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000745, ngày 19 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6 – Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Từ Văn Nhứt